

KẾ HOẠCH
Triển khai nhiệm vụ Giáo dục mầm non Thành phố Hồ Chí Minh
Năm học 2026 – 2027

Căn cứ Công văn số 5385/BGDĐT-GDMN ngày 12 tháng 8 năm 2026 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ Giáo dục mầm non năm học 2026 - 2027;

Căn cứ Quyết định số 5067/QĐ-UBND ngày 11 tháng 8 năm 2026 của Ủy ban nhân dân Thành phố về ban hành Kế hoạch thời gian năm học đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Chỉ thị số 51/CT-UBND ngày 15 tháng 8 năm 2026 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, Chỉ thị về thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm năm học 2026 - 2027 trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;

Kế hoạch số 3468/KH-GDĐT ngày 20 tháng 4 năm 2026 của Sở Giáo dục và Đào tạo về triển khai thực hiện Quyết định số 1410/QĐ-UBND ngày 11 tháng 3 năm 2026 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về ban hành Kế hoạch triển khai Chương trình hành động của Chính phủ, Chương trình hành động của Thành ủy thực hiện Nghị quyết số 71-NQ/TW của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào tình hình thực tế và điều kiện cụ thể của Ngành Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) Thành phố, Giáo dục mầm non (GDMN) Thành phố Hồ Chí Minh xây dựng Kế hoạch năm học 2026 - 2027 như sau:

I. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

1. Tiếp tục học tập, thực hành tư tưởng, đạo đức, phương pháp, phong cách Hồ Chí Minh trong giai đoạn phát triển mới; tăng cường kỷ cương, trách nhiệm, trung thực, liêm chính; bảo đảm chất lượng thực chất trong công tác nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục và đảm bảo an toàn cho trẻ.

2. Thực hiện hiệu quả chủ trương, chính sách và nhiệm vụ năm học 2026 - 2027; đổi mới công tác quản lý, đẩy mạnh chuyển đổi số, quản trị dựa trên dữ liệu;

phát triển trường học số, lớp học lấy trẻ làm trung tâm; chia sẻ kinh nghiệm, giải pháp phát triển cấp học; thúc đẩy nâng chuẩn trình độ GVMN.

3. Hoàn thành sắp xếp mạng lưới cơ sở GDMN; bảo đảm cơ sở vật chất và các nguồn lực; nâng cao hiệu quả cụm chuyên môn, hỗ trợ quản lý cơ sở ngoài công lập; duy trì phổ cập GDMN cho trẻ em 5 tuổi; tập trung triển khai thực hiện hiệu quả phổ cập GDMN cho trẻ từ 3 đến 5 tuổi theo quy định; mở rộng việc nhận giữ trẻ từ 6 đến 18 tháng tuổi.

4. Thực hiện phát triển Chương trình GDMN hiện hành; triển khai đầy đủ nội dung, hướng dẫn cơ sở GDMN thực hiện Chương trình GDMN thí điểm; triển khai thực hiện thí điểm tích hợp cho trẻ làm quen với tiếng Anh; nhân rộng các mô hình giáo dục tiên tiến, hội nhập; quan tâm giáo dục hòa nhập và quyền trẻ em; tăng cường liên thông giữa GDMN và giáo dục phổ thông trong công tác chuẩn bị cho trẻ vào lớp Một; tiếp tục triển khai Dự án OneSky.

5. Bảo đảm đủ số lượng, cơ cấu đội ngũ GVMN, đặc biệt là giáo viên ngoài công lập; đẩy mạnh tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng nâng cao chất lượng, nâng chuẩn, đáp ứng yêu cầu thực hiện nhiệm vụ chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ.

6. Tăng cường kiểm tra có trọng tâm, trọng điểm; nâng cao trách nhiệm giải trình; phối hợp giám sát hoạt động của các cơ sở GDMN độc lập theo quy định; đổi mới thi đua, khen thưởng theo hướng công khai, thực chất, gắn với kết quả nhiệm vụ; kịp thời biểu dương, nhân rộng các điển hình tiên tiến.

7. Đẩy mạnh truyền thông; tăng cường phối hợp với cha mẹ trẻ, cộng đồng và các đơn vị liên quan; huy động nguồn lực xã hội phát triển GDMN.

II. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Đẩy mạnh học tập, thực hành tư tưởng, đạo đức, phương pháp, phong cách Hồ Chí Minh trong giai đoạn phát triển mới gắn với nâng cao chất lượng giáo dục mầm non

Tiếp tục quán triệt, tuyên truyền và tổ chức thực hiện việc học tập, làm theo tư tưởng, đạo đức, phương pháp, phong cách Hồ Chí Minh gắn với nhiệm vụ giáo dục mầm non và trách nhiệm của cán bộ, giáo viên, nhân viên.

Tăng cường kỷ cương, trách nhiệm, trung thực, liêm chính; phát huy vai trò nêu gương của cán bộ quản lý, người đứng đầu; thực hiện nghiêm quy chế chuyên môn, đạo đức nhà giáo và quy tắc ứng xử.

Tăng cường kiểm tra, giám sát theo hướng thực chất, tập trung vào chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục và việc bảo đảm an toàn cho trẻ; kịp thời chấn chỉnh những hạn chế, sai phạm.

Chỉ đạo các cơ sở giáo dục mầm non rà soát, phòng ngừa nguy cơ mất an toàn; thực hiện nghiêm các quy định về an toàn thực phẩm, phòng chống tai nạn thương tích, bạo hành trẻ và bảo đảm an toàn trong mọi hoạt động.

Đẩy mạnh chia sẻ, nhân rộng các mô hình, cách làm hiệu quả; biểu dương tập

thể, cá nhân thực hiện tốt, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục mầm non thực chất, hiệu quả.

2. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành

2.1. Triển khai văn bản quy phạm pháp luật, các văn bản liên quan Giáo dục mầm non

Tổ chức quán triệt, triển khai kịp thời các văn bản quy phạm pháp luật, văn bản chỉ đạo của Trung ương, Bộ GDĐT, Ủy ban nhân dân (UBND) Thành phố về GDMN đến cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong toàn cấp học.

Phối hợp với UBND cấp xã hướng dẫn, triển khai các cơ chế, chính sách, bảo đảm các điều kiện thực hiện Chương trình GDMN, triển khai phổ cập GDMN cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi và các đề án, chương trình đã được phê duyệt.

Rà soát, tham mưu hoàn thiện cơ chế, chính sách phát triển GDMN; ưu tiên phát triển GDMN tại khu công nghiệp, khu chế xuất, địa bàn đông lao động; phối hợp tham mưu thực hiện chính sách hỗ trợ cơ sở GDMN, đội ngũ và trẻ em theo quy định.

Đẩy mạnh cải cách hành chính; tăng cường phối hợp liên ngành, huy động nguồn lực xã hội và chỉ đạo các cơ sở GDMN triển khai hiệu quả kế hoạch năm học.

2.2. Thực hiện hiệu quả đổi mới công tác quản lý, quản trị nhà trường

Đổi mới công tác quản lý theo hướng phân cấp, phân quyền, tăng cường tự chủ gắn với trách nhiệm giải trình.

Cắt giảm triệt để hồ sơ, sổ sách, báo cáo trùng lặp, hình thức; từ học kỳ I năm học 2026 - 2027, không phát sinh hồ sơ ngoài quy định của Bộ GDĐT; ưu tiên hồ sơ điện tử và điều hành trên môi trường số.

Phối hợp với UBND cấp xã ổn định hoạt động của các cơ sở GDMN sau sắp xếp; rà soát, bảo đảm các điều kiện về cơ sở vật chất, nhân sự và an toàn trong hoạt động; quản lý hiệu quả tài sản công, nguồn lực và hoạt động của trường chính, phân hiệu, điểm trường.

Các cơ sở GDMN chủ động kiện toàn tổ chức, phân công nhiệm vụ phù hợp với mô hình mới; phát huy vai trò của tổ chuyên môn; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, sử dụng hồ sơ điện tử để giáo viên tập trung thực hiện nhiệm vụ nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ.

Tiếp tục rà soát, hoàn thiện các quy định nội bộ, kịp thời khắc phục vướng mắc, bảo đảm hoạt động thông suốt; xây dựng bộ chỉ số theo dõi, giám sát việc thực hiện mục tiêu giáo dục, gắn với trách nhiệm giải trình của người đứng đầu.

2.3. Đẩy mạnh chuyển đổi số và cải cách hành chính

Hoàn thiện cơ sở dữ liệu GDMN; bảo đảm dữ liệu, định danh về trẻ em, đội ngũ, cơ sở vật chất, sức khỏe và tình trạng dinh dưỡng của trẻ được cập nhật đầy đủ,

chính xác, đồng bộ, kịp thời, bảo đảm “đúng, đủ, sạch, sống” và kết nối với cơ sở dữ liệu ngành.

Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, điều hành và tổ chức các hoạt động giáo dục; tăng cường sử dụng hồ sơ điện tử, chữ ký số và các phần mềm quản lý; từng bước chuyển từ quản lý chủ yếu bằng hồ sơ sang quản trị dựa trên dữ liệu. Tăng cường khai thác, phân tích dữ liệu để nhận diện vấn đề, dự báo và điều chỉnh hoạt động giáo dục; thực hiện nguyên tắc “một lần cập nhật dữ liệu, nhiều lần khai thác”.

Phát triển, khai thác hiệu quả kho học liệu số dùng chung của cấp học; nâng cao năng lực số và năng lực ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên.

Thực hiện đánh giá mức độ chuyển đổi số định kỳ; tăng cường đầu tư hạ tầng công nghệ thông tin, bảo đảm an toàn, an ninh mạng, an toàn dữ liệu và bảo vệ dữ liệu cá nhân của trẻ em, cha mẹ trẻ và đội ngũ theo quy định; phân quyền khai thác, sử dụng dữ liệu phù hợp với chức năng, nhiệm vụ.

Tiếp tục xây dựng, nhân rộng các mô hình Trường mầm non hạnh phúc, Trường học xanh, Trường học số, lớp học lấy trẻ làm trung tâm và các mô hình giáo dục phù hợp với điều kiện thực tiễn; khuyến khích vận dụng các phương pháp giáo dục tiên tiến, góp phần nâng cao chất lượng phát triển toàn diện cho trẻ.

3. Phát triển mạng lưới trường, lớp và bảo đảm điều kiện thực hiện phổ cập GDMN

3.1. Quy mô mạng lưới trường, lớp mầm non đáp ứng nhu cầu đến trường của trẻ em

Phối hợp rà soát, điều chỉnh, phát triển mạng lưới trường, lớp phù hợp với quy hoạch, dân số và nhu cầu gửi trẻ; ưu tiên khu vực đông dân cư, khu công nghiệp, khu chế xuất và địa bàn còn thiếu trường, lớp. Bảo đảm mỗi xã, phường có ít nhất một cơ sở GDMN công lập đáp ứng nhu cầu học tập của trẻ.

Tham mưu đầu tư xây dựng trường, lớp; huy động các nguồn lực hợp pháp phát triển GDMN; hướng dẫn các cơ sở GDMN tăng cường đầu tư cơ sở vật chất đồng bộ, có kế hoạch mua sắm trang thiết bị theo hướng chuẩn hóa, đáp ứng yêu cầu thực hiện Chương trình GDMN và giáo dục hòa nhập.

Phối hợp với các ban, ngành, đoàn thể địa phương huy động trẻ trong độ tuổi ra lớp; tiếp tục duy trì, mở rộng việc nhận, giữ trẻ từ 6 đến 18 tháng tuổi tại các cơ sở GDMN đủ điều kiện, ưu tiên địa bàn tập trung đông người lao động.

3.2. Triển khai thực hiện phổ cập GDMN cho trẻ em mẫu giáo từ 3 đến 5 tuổi; nâng cao chất lượng phổ cập GDMN trẻ em 5 tuổi

Triển khai thực hiện phổ cập GDMN cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi theo đúng lộ trình, kế hoạch và quy định hiện hành; tăng cường chỉ đạo, hướng dẫn địa phương

rà soát, đánh giá thực trạng, cập nhật dữ liệu, xác định các điều kiện bảo đảm và xây dựng kế hoạch phù hợp với tình hình thực tế.

Phối hợp theo dõi tình hình triển khai tại các địa phương theo Nghị quyết số 218/2025/QH15, Nghị định số 277/2025/NĐ-CP và Kế hoạch số 08/KH-UBND ngày 08/01/2026 của UBND Thành phố về triển khai thực hiện Nghị định số 277/2025/NĐ-CP; kịp thời hướng dẫn, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, bảo đảm thực hiện mục tiêu phổ cập theo lộ trình.

Ưu tiên bố trí, huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực để bảo đảm điều kiện thực hiện phổ cập, nhất là về cơ sở vật chất, trang thiết bị và đội ngũ; chú trọng các địa bàn khó khăn, khu công nghiệp và nơi có nhu cầu gửi trẻ cao. Việc sắp xếp, tổ chức mạng lưới cơ sở GDMN phải gắn với yêu cầu duy trì, mở rộng khả năng tiếp nhận trẻ, bảo đảm quyền được học tập của trẻ em và phù hợp với điều kiện thực tế của từng địa phương.

Tăng cường công tác huy động trẻ em trong độ tuổi đến trường; phấn đấu duy trì trên 99% trẻ em 5 tuổi hoàn thành Chương trình GDMN, củng cố vững chắc kết quả phổ cập GDMN cho trẻ em 5 tuổi.

Tăng cường phối hợp giữa cơ sở GDMN và cơ sở giáo dục tiểu học trong việc chuẩn bị tâm thế, kỹ năng cần thiết cho trẻ vào lớp Một, bảo đảm tính liên thông, phù hợp và hiệu quả.

Tổ chức hướng dẫn, tập huấn nghiệp vụ và hỗ trợ kỹ thuật cho cán bộ, giáo viên, nhân viên; phối hợp với UBND cấp xã, các cơ quan, ban, ngành, lực lượng công an và cơ sở GDMN tổ chức điều tra, rà soát, thu thập đầy đủ thông tin trẻ em trong độ tuổi; bảo đảm số liệu đầy đủ, chính xác, thống nhất.

Thực hiện nghiêm chế độ thống kê, báo cáo; hoàn thiện hồ sơ, biểu mẫu phổ cập đúng quy định, bảo đảm tiến độ và chất lượng. Các cơ sở GDMN chủ động rà soát đối tượng, cập nhật đầy đủ, chính xác thông tin và thực hiện kịp thời các chế độ, chính sách đối với trẻ em và đội ngũ theo quy định.

Tăng cường kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện phổ cập giáo dục, xóa mù chữ; kịp thời phát hiện khó khăn, bất cập để hướng dẫn, điều chỉnh và đề xuất giải pháp phù hợp. Phối hợp kiểm tra, đánh giá và đề xuất công nhận xã, phường, đặc khu đạt chuẩn phổ cập GDMN cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi theo lộ trình đăng ký.

Thông qua điều tra, phối hợp nắm bắt tình hình trẻ từ 3 đến 5 tuổi chưa đến trường, xác định nguyên nhân và các yếu tố liên quan như điều kiện kinh tế - xã hội của gia đình, nhận thức của cha mẹ, nhu cầu chăm sóc trẻ, điều kiện cơ sở vật chất và khả năng tiếp cận các dịch vụ GDMN. Trên cơ sở đó, đề xuất các giải pháp, chính sách phù hợp nhằm nâng cao khả năng tiếp cận GDMN, tạo điều kiện để trẻ từ 3 đến 5 tuổi được đến trường, được chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục; góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác phổ cập GDMN cho trẻ từ 3 đến 5 tuổi.

3.3. Xây dựng và nâng cao chất lượng trường chuẩn quốc gia

Phối hợp với UBND cấp xã quan tâm đầu tư cơ sở vật chất đồng bộ, duy trì và nâng cao chất lượng các trường mầm non đạt chuẩn quốc gia; khuyến khích các cơ sở GDMN ngoài công lập tham gia xây dựng trường đạt chuẩn, từng bước nâng tỷ lệ trường mầm non đạt chuẩn quốc gia.

Chỉ đạo các cơ sở GDMN chủ động nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ; rà soát, bảo đảm các điều kiện, tiêu chí về chất lượng giáo dục theo quy định.

Theo dõi dữ liệu của từng trường đã đạt chuẩn quốc gia trên cổng thông tin của đơn vị; bảo đảm cập nhật kịp thời các nội dung chỉ đạo và công khai hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ theo quy định.

Huy động hiệu quả các nguồn lực xã hội nhằm nâng cao điều kiện nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ, nhất là tại khu vực đô thị, khu công nghiệp và các cơ sở GDMN ngoài công lập.

4. Triển khai Chương trình GDMN; nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ; triển khai Chương trình GDMN thí điểm

4.1. Đảm bảo tiêu chuẩn về dinh dưỡng, chất lượng bữa ăn của trẻ; các quy định về vệ sinh an toàn thực phẩm

Chỉ đạo các cơ sở GDMN thực hiện nghiêm các quy định về nuôi dưỡng, chăm sóc trẻ; bảo đảm nước sạch, vệ sinh môi trường, an toàn thực phẩm và tổ chức bán trú đúng quy định.

Nâng cao chất lượng bữa ăn, bảo đảm khẩu phần đầy đủ, cân đối các nhóm chất dinh dưỡng, phù hợp với độ tuổi, nhu cầu phát triển và tình trạng dinh dưỡng của trẻ; theo dõi, đánh giá tình trạng dinh dưỡng, triển khai các giải pháp phòng, chống suy dinh dưỡng, đồng thời kiểm soát thừa cân, béo phì.

Tổ chức bếp ăn theo quy trình bếp một chiều; thực hiện kiểm thực ba bước, quy định về tiếp nhận, kiểm tra thực phẩm và lưu mẫu thức ăn tại từng trường, phân hiệu, điểm trường; bảo đảm điều kiện vệ sinh tại bếp ăn, kho bảo quản, dụng cụ và khu vực tổ chức ăn uống; phòng ngừa nhiễm chéo trong quá trình chế biến, bảo quản và phục vụ trẻ. Chủ động phát hiện, khắc phục nguy cơ mất an toàn, không để xảy ra ngộ độc thực phẩm trong cơ sở GDMN.

Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý nuôi dưỡng, theo dõi tình trạng dinh dưỡng, quản lý thực đơn, khẩu phần và chất lượng bữa ăn; tăng cường công khai, minh bạch công tác bán trú. Phối hợp giữa nhà trường, cha mẹ trẻ và các cơ quan chức năng trong kiểm tra, giám sát công tác bán trú, an toàn thực phẩm; kịp thời chấn chỉnh những tồn tại, bảo đảm an toàn, sức khỏe và sự phát triển toàn diện của trẻ.

4.2. Công tác phòng, chống dịch bệnh và chăm sóc sức khỏe cho trẻ

Chỉ đạo các cơ sở GDMN thực hiện các quy định về trường học an toàn; phòng, chống tai nạn thương tích, phòng, chống dịch bệnh; xác định bảo đảm an toàn thể chất, tinh thần và quyền của trẻ em là nhiệm vụ thường xuyên, xuyên suốt.

Phối hợp với ngành Y tế địa phương triển khai các hoạt động chăm sóc sức khỏe trẻ; theo dõi biểu đồ tăng trưởng, kiểm tra sức khỏe định kỳ và triển khai các giải pháp cải thiện tình trạng dinh dưỡng.

Xây dựng môi trường giáo dục an toàn, hạnh phúc, lành mạnh, lấy trẻ em làm trung tâm; bảo đảm công bằng trong tiếp cận các điều kiện nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục, không phân biệt trường chính, phân hiệu, điểm trường. Thường xuyên rà soát, kịp thời khắc phục các nguy cơ mất an toàn, bảo đảm điều kiện thực hiện bán trú và chế độ sinh hoạt theo Chương trình GDMN.

Tăng cường phối hợp giữa nhà trường và gia đình; phát huy vai trò, trách nhiệm và sự tham gia của cha mẹ trẻ trong chăm sóc, bảo vệ và xây dựng môi trường giáo dục an toàn, hạnh phúc; huy động sự phối hợp, hỗ trợ của các lực lượng xã hội nhằm nâng cao chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ.

4.3. Tăng cường phát triển thể chất, kỹ năng vận động cho trẻ

Hình thành thói quen rèn luyện sức khỏe cho trẻ; khai thác hiệu quả cơ sở vật chất, thiết bị; khuyến khích tổ chức các hoạt động làm quen với thể thao phù hợp với điều kiện thực tế; tăng cường hoạt động vận động, hoạt động ngoài trời và trò chơi phù hợp với lứa tuổi.

Thường xuyên theo dõi tình trạng dinh dưỡng, sức khỏe và sự phát triển thể chất của trẻ; kịp thời phát hiện, can thiệp, hỗ trợ trẻ suy dinh dưỡng, thừa cân, béo phì và trẻ có hoàn cảnh khó khăn; ưu tiên bảo đảm điều kiện nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục phù hợp đối với trẻ tại các phân hiệu, điểm trường.

Khuyến khích các cơ sở GDMN tăng cường tổ chức các sân chơi, hoạt động thể thao phù hợp với độ tuổi, khả năng của trẻ và điều kiện thực tế của đơn vị; bảo đảm đa dạng, linh hoạt, an toàn, thiết thực, vui tươi, không gây áp lực về thành tích. Tạo điều kiện để trẻ được vận động, trải nghiệm, rèn luyện sức khỏe, phát triển sự tự tin, tinh thần đoàn kết và các kỹ năng cần thiết.

Quan tâm phát hiện, động viên, khuyến khích và tạo cơ hội để trẻ có năng khiếu, sở trường về thể thao được phát huy khả năng; lấy sự tham gia, hứng thú và tiến bộ của trẻ làm trọng tâm, tạo môi trường thuận lợi để mỗi trẻ thể hiện tiềm năng của mình.

Phối hợp với Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh nghiên cứu đề tài khoa học “Tổ chức hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục nhằm hỗ trợ phát triển chiều cao cho trẻ mầm non tại Thành phố Hồ Chí Minh trong bối cảnh thực hiện Chương trình GDMN mới”.

4.4. Nâng cao chất lượng giáo dục

Chỉ đạo các cơ sở GDMN thực hiện hiệu quả Chương trình GDMN; chủ động phát triển chương trình giáo dục nhà trường phù hợp với điều kiện thực tế, bảo đảm thống nhất giữa trường chính, phân hiệu và điểm trường. Gắn kết công tác nuôi dưỡng, chăm sóc với giáo dục trẻ; tích hợp dinh dưỡng, sức khỏe, kỹ năng sống và bảo vệ môi trường trong các hoạt động hằng ngày.

Đổi mới phương pháp giáo dục lấy trẻ làm trung tâm, tăng cường tổ chức cho trẻ “học thông qua chơi, trải nghiệm”; chú trọng giáo dục kỹ năng sống, STEM/STEAM, phát triển vận động, nghệ thuật, cảm xúc - xã hội, ý thức bảo vệ môi trường và giáo dục an toàn. Bảo đảm công bằng trong tiếp cận giáo dục, nâng cao chất lượng giáo dục hòa nhập và can thiệp giáo dục sớm.

Chủ động xây dựng kế hoạch, chuẩn bị các điều kiện để triển khai Chương trình GDMN thí điểm phù hợp với thực tiễn; rà soát, bảo đảm đội ngũ, cơ sở vật chất, thiết bị, đồ chơi, học liệu và dữ liệu số của cấp học mầm non. Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng nội dung chương trình bám sát tài liệu hướng dẫn của Bộ GDĐT, cụ thể:

- Giới thiệu chương trình GDMN; Hướng dẫn phát triển chương trình nhà trường;

- Hướng dẫn tổ chức hoạt động giáo dục hình thành năng lực cho trẻ nhà trẻ; Hướng dẫn tổ chức hoạt động giáo dục hình thành năng lực cho trẻ mẫu giáo;

- Hướng dẫn tổ chức hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc bảo đảm an toàn cho trẻ mầm non; Hướng dẫn tổ chức hoạt động giáo dục hòa nhập trong cơ sở GDMN.

Thực hiện thí điểm xây dựng mô hình đổi mới, nâng cao chất lượng GDMN tại trường mầm non 19/5 thành phố, phường Tân Định và trường mầm non Măng Non I, phường Hòa Hưng, theo công văn số 5890/BGDĐT-GDMN ngày 28 tháng 8 năm 2026 của Bộ GDĐT.

Tiếp tục thực hiện nội dung giáo dục giới tính và kỹ năng phòng, tránh xâm hại phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý của trẻ, theo công văn số 4407/VP-VX ngày 31 tháng 3 năm 2025 của UBND thành phố Hồ Chí Minh.

Tiếp tục củng cố, nhân rộng các chuyên đề đã triển khai tại cụm chuyên môn, gồm: mở rộng quy mô tổ chức bữa ăn cho trẻ theo hướng mở; thực hiện quy định quy tắc ứng xử của nhà giáo theo Thông tư số 03/2026/TT-BGDĐT; xây dựng dữ liệu dùng chung các hoạt động theo lĩnh vực phát triển; xây dựng môi trường thiên nhiên gắn với phát triển thể chất cho trẻ.

Xây dựng và tổ chức tập huấn các chuyên đề:

- Hướng dẫn chăm sóc sức khỏe tinh thần cho giáo viên mầm non trong hoạt động nghề nghiệp.

- Định hướng phát triển các hoạt động giáo dục nghệ thuật cho trẻ tại trường mầm non.

Tổ chức các Hội thảo: thực trạng cập nhật cơ sở dữ liệu phục vụ công tác phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi; đánh giá việc thực hiện Chương trình giáo dục mầm non thí điểm.

Tiếp tục triển khai cho trẻ làm quen với tiếng Anh theo Thông tư số 50/2020/TT-BGDĐT; tăng cường tiếp cận chương trình và tài liệu làm quen tiếng Anh theo hướng tích hợp, từng bước hướng đến đưa tiếng Anh trở thành ngôn ngữ thứ hai trong trường học. Quan tâm đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị theo hướng đồng bộ, hiện đại; phát triển các mô hình giáo dục chất lượng cao.

Kiên toàn và duy trì mô hình sinh hoạt chuyên môn theo cụm, liên cụm, bảo đảm tính liên tục, thông suốt và chất lượng chỉ đạo chuyên môn sau khi sắp xếp hệ thống trường. Chỉ đạo các cụm chuyên môn xây dựng kế hoạch tổ chức các ngày hội cho trẻ theo cụm, theo trường và phù hợp với nhu cầu thực tiễn.

Đẩy mạnh công tác truyền thông về GDMN; tăng cường phối hợp giữa cơ sở GDMN và cơ sở giáo dục tiểu học trong hỗ trợ trẻ có nhu cầu giáo dục đặc biệt khi chuyển cấp.

Tiếp tục thực hiện Dự án OneSky năm thứ 2 tại các cơ sở GDMN theo Quyết định số 2170/QĐ-BGDĐT ngày 30/7/2025 của Bộ GDĐT; tạo điều kiện để cán bộ quản lý, giáo viên tham gia bồi dưỡng, tập huấn, hội thảo, trao đổi chuyên môn; chia sẻ, nhân rộng những mô hình, kinh nghiệm và phương pháp giáo dục hiệu quả.

5. Phát triển đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý

Các cơ sở GDMN rà soát, bố trí, sử dụng đội ngũ phù hợp với quy mô trường, lớp; xây dựng đội ngũ nhà giáo có phẩm chất, đạo đức nghề nghiệp, tinh thần trách nhiệm; thực hiện đánh giá, phát triển nghề nghiệp theo chuẩn.

Theo dõi lộ trình nâng chuẩn trình độ đào tạo giáo viên mầm non; tổ chức bồi dưỡng chuyên môn đáp ứng yêu cầu thực hiện Chương trình GDMN hiện hành và Chương trình GDMN thí điểm; nâng cao năng lực chuyển đổi số và ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) trong quản trị, tổ chức hoạt động chuyên môn.

Đổi mới sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học; phát huy tính chủ động của giáo viên tại khối, nhóm, lớp; chia sẻ hoạt động chuyên môn đến các nhóm, lớp độc lập trên địa bàn.

Tăng cường bồi dưỡng chuyên môn về giáo dục hòa nhập, kỹ năng hỗ trợ trẻ khuyết tật và trẻ có nhu cầu giáo dục đặc biệt cho cán bộ quản lý, giáo viên mầm non; xây dựng, phát huy vai trò đội ngũ giáo viên nòng cốt hỗ trợ chuyên môn tại địa phương.

6. Công tác kiểm tra, giám sát các cơ sở GDMN

Xây dựng và thực hiện kế hoạch kiểm tra định kỳ, đột xuất đối với các cơ sở GDMN theo hướng trọng tâm, trọng điểm; tập trung vào việc thực hiện Chương trình GDMN, công tác nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ và trách nhiệm của người đứng

đầu. Sau kiểm tra, hướng dẫn, hỗ trợ cơ sở khắc phục tồn tại, nâng cao chất lượng thực hiện nhiệm vụ.

Tăng cường phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan và UBND cấp xã trong quản lý, kiểm tra, giám sát các cơ sở GDMN độc lập; chú trọng điều kiện hoạt động, chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục và bảo đảm an toàn cho trẻ. Kịp thời phát hiện, chấn chỉnh, hướng dẫn và xử lý các tồn tại, vi phạm; rà soát, hướng dẫn chuyển đổi loại hình hoạt động của các cơ sở GDMN theo quyết định thành lập và điều kiện hoạt động.

Đẩy mạnh theo dõi, giám sát hoạt động của các cơ sở GDMN trên dữ liệu số và cổng thông tin điện tử của đơn vị, góp phần nâng cao hiệu quả quản lý và trách nhiệm giải trình.

Phối hợp thực hiện công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo; tăng cường phòng, chống tham nhũng, tiêu cực và thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

7. Đẩy mạnh công tác truyền thông, thi đua và xã hội hóa giáo dục

Đẩy mạnh công tác truyền thông về chủ trương, chính sách và các nhiệm vụ trọng tâm của GDMN; chủ động cung cấp thông tin chính xác, kịp thời, tạo sự đồng thuận của cha mẹ trẻ và cộng đồng. Đổi mới nội dung, hình thức truyền thông; giới thiệu hoạt động, mô hình, cách làm hiệu quả và những kết quả nổi bật của các cơ sở GDMN trên các kênh thông tin của ngành; chủ động cung cấp thông tin cho các cơ quan báo chí, truyền thông.

Thực hiện đánh giá, bình xét thi đua công khai, minh bạch; kịp thời biểu dương, nhân rộng các tập thể, cá nhân có thành tích, sáng kiến và cách làm hiệu quả trong thực hiện nhiệm vụ chuyên môn, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ.

Các cơ sở GDMN chủ động huy động, sử dụng hiệu quả các nguồn lực hợp pháp từ gia đình, cộng đồng và xã hội để hỗ trợ phát triển cơ sở vật chất, môi trường giáo dục, chương trình giáo dục và các hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ; bảo đảm công khai, minh bạch, đúng quy định, không gây áp lực đối với cha mẹ trẻ.

Tăng cường phối hợp giữa nhà trường, gia đình, chính quyền địa phương và các tổ chức, cá nhân trong công tác truyền thông, thi đua và huy động nguồn lực; góp phần xây dựng môi trường giáo dục an toàn, thân thiện, hạnh phúc và nâng cao chất lượng GDMN.

III. ĐỀ XUẤT CHỈ TIÊU NĂM HỌC 2026 - 2027

1. Chỉ tiêu đối với trẻ

- Huy động trẻ nhà trẻ đến trường đạt 38%. Trẻ mẫu giáo đến trường đạt 95,3%. Trong đó trẻ 5 tuổi đến trường đạt 99,23%.
- 100% trẻ đến trường, lớp được học 2 buổi/ngày.
- Trẻ mẫu giáo được làm quen với tiếng Anh đạt 55%.

- 100% cơ sở GDMN tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho trẻ vào đầu năm học; 100% trẻ được khám, theo dõi và cập nhật kết quả sức khỏe theo quy định.

- 100% cơ sở GDMN thực hiện theo dõi, đánh giá sự phát triển của trẻ.

2. Chỉ tiêu đối với cơ sở GDMN

- 100% cơ sở GDMN thực hiện hiệu quả Chương trình GDMN.

- 70% cơ sở GDMN tổ chức cho trẻ mẫu giáo làm quen với tiếng Anh.

- Phân đầu xây dựng trường mầm non đạt chuẩn quốc gia đạt tỷ lệ 30,5% (trong đó công lập: 72%, ngoài công lập: 3,34%).

- Duy trì, phát triển 33 trường thực hiện nội dung giáo dục chất lượng cao, tiên tiến, hội nhập khu vực và quốc tế.

- 100% cơ sở GDMN thực hiện đánh giá các tiêu chí về an toàn, phòng, chống tai nạn thương tích theo quy định.

- 100% cơ sở GDMN tiếp tục nâng cao chất lượng thực hiện Chương trình GDMN, chuyên đề “Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm”, trường học hạnh phúc và xây dựng không gian văn hóa Hồ Chí Minh.

- 100% cơ sở GDMN ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong quản trị, quản lý dữ liệu điều hành và tổ chức các hoạt động giáo dục.

3. Chỉ tiêu đối với GVMN

85% giáo viên đạt chuẩn trình độ đào tạo trở lên, trong đó 55% giáo viên có trình độ trên chuẩn.

Trên đây là kế hoạch Triển khai nhiệm vụ GDMN Thành phố Hồ Chí Minh, năm học 2026 - 2027. Trong quá trình thực hiện sẽ tiếp tục bổ sung, điều chỉnh khi có chỉ đạo của UBND Thành phố, Bộ GDĐT./.

Nơi nhận:

- Bộ GDĐT, Vụ GDMN (để báo cáo);
- Giám đốc (để báo cáo);
- Các Phó Giám đốc (để báo cáo);
- Các phòng, trung tâm thuộc Sở (để phối hợp);
- UBND các phường, xã và đặc khu;
- Cụm trường cụm chuyên môn;
- Trường mầm non trực thuộc;
- Lưu: VT, GDMN (AT).



**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Lê Thụy Mỹ Châu